

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ**



**BÁO CÁO  
CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
NHÀ MÁY NƯỚC CẦN THƠ 1**

**Số 298, Đường 30.4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ**

**NĂM 2024**

Thời gian: từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Cần Thơ, tháng 12 năm 2024**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ



**BÁO CÁO GIÁM SÁT  
CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
NHÀ MÁY NƯỚC CẦN THƠ 1**

Số 298, Đường 30.4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

Thời gian: từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị lập báo cáo  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



*Huỳnh Chiên Đình*

Cần Thơ, tháng 12 năm 2024

## BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2024

### THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở sản xuất: **Nhà máy nước Cần Thơ 1** trực thuộc **Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ**.

- Địa chỉ: Khu vực 4 đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TPCT.

- Điện thoại: 02923 810 188; Fax: 02923 810 188. E-mail: ctncantho@gmail.com

- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: **Nguyễn Tùng Nguyên**.

- Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất nước sinh hoạt; Kinh doanh nước sinh hoạt; Quy mô/Công suất: 78.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Tần suất hoạt động: thường xuyên.

- Giấy phép đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 15 tháng 7 năm 2022. Mã số thuế: 1800155244.

- Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết môi trường số: 01/PXN-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2009, do Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều cấp.

- Khối lượng sản phẩm: 62.033 m<sup>3</sup>/ngày đêm (năm 2023);

63.146 m<sup>3</sup>/ngày đêm (năm 2024).

- Điện tiêu thụ: (183 w/m<sup>3</sup> năm 2023) (3,6 đến 4,248 triệu kwh năm 2024).

- Hoá chất tiêu thụ: PAC (8,3 g/m<sup>3</sup> năm 2023) (74,4 đến 480 tấn năm 2024);

Clo (1,9 g/m<sup>3</sup> năm 2023) (54 tấn năm 2024).

### Kết quả hoạt động các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

#### 1. Về công trình bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải

##### 1.1. Xử lý nước thải

- Liệt kê các công trình xử lý nước thải: 01 bể tự hoại 03 ngăn xử lý nước thải sinh hoạt, 01 hệ thống xử lý nước thải sản xuất.

- Tổng lượng nước thải sinh hoạt: 730 m<sup>3</sup> (2 m<sup>3</sup>/ngày đêm) năm 2023;

730 m<sup>3</sup> (2 m<sup>3</sup>/ngày đêm) năm 2024.

- Tổng lưu lượng nước thải công nghiệp: 109,5 nghìn m<sup>3</sup> (300 m<sup>3</sup>/ngày đêm) năm 2023;

109,5 nghìn m<sup>3</sup> (300 m<sup>3</sup>/ngày đêm) năm 2024.

Lưu lượng tối đa được cấp phép xả thải: (300 m<sup>3</sup>/ngày đêm) 109,5 nghìn m<sup>3</sup>/năm.



## 1.2. Kết quả quan trắc nước thải

### Quan trắc định kỳ nước thải công nghiệp

- Thời gian quan trắc: 06/03/2024 – 04/6/2024 – 16/9/2024 – 02/12/2024
- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.
- Vị trí các điểm quan trắc: Tại cống xả thải sau hệ thống xử lý nước thải.
- Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc: 04 mẫu nước thải sản xuất sau hệ thống xử lý.
- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT, cột A.
- Đơn vị thực hiện quan trắc: Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Cần Thơ (VIMCERTS 131) và Trung tâm Tiêu chuẩn ĐLCL Cần Thơ (VIMCERTS 019).
- Vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc: 04 mẫu nước thải sản xuất sau hệ thống xử lý. Không có chỉ tiêu vượt (đính kèm kết quả).

### 2. Về công trình bảo vệ môi trường với khí thải

Nhà máy không phát sinh khí thải.

### 3. Về quản lý chất thải rắn thông thường

Thông kê CTRSH:

TT	CTRSH	Số lượng (kg/năm 2024)	Tổ chức cá nhân tiếp nhận CTRSH	Khối lượng năm gần nhất (kg/năm)
01	Rác sinh hoạt	524	Công ty cổ phần Đô Thị	524

Thông kê CTRCNTT:

TT	Nhóm CTRCNTT	Số lượng (m <sup>3</sup> /năm 2024)	Tổ chức cá nhân tiếp nhận CTRCNTT	Khối lượng năm gần nhất (kg/năm)
01	Bùn thải đã được phân định là CTRCNTT	950	Nhà máy xử lý nước thải	1.019

### 4. Về quản lý chất thải nguy hại:

Thông kê CTNH:

Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg/năm 2024)	Phương pháp xử lý	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Khối lượng năm gần nhất (kg/năm)
Giẻ lau	18 02 01	05	TĐ	Công ty TNHH-SX-TM-DV Môi trường Việt Xanh	0
Bóng đèn	16 01 06	04	PT, HR		0
Pin	19 06 01	01	PD		0
Tổng số lượng		10	-		0

(Đính kèm chứng từ)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

(0292) 382 1711 - 381 0188

ctncantheo@gmail.com

www.ctn-cantho.com.vn

## 5. Về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

### 5.1. Việc xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường

Nhằm giảm thiểu ô nhiễm đối với nước thải phát sinh tại Nhà máy nước Cần Thơ 1, Công ty Cổ phần cấp thoát nước Cần Thơ có những phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường như sau:

- Khu vực phát sinh nước thải được thiết kế, lắp đặt công thu gom riêng biệt, dẫn về công trình xử lý nước thải, nhằm đảm bảo thu gom lượng nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động của Nhà máy.

- Phân công công nhân trực vận hành công trình xử lý nước thải, khi có biểu hiện bất thường nào của công trình xử lý nước thải đều được phát hiện, khắc phục kịp thời.

- Khi có sự cố môi trường xảy ra nhà máy có bố trí người phụ trách để đảm bảo an toàn cho người và tài sản, kịp thời thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước nhanh nhất.

- Trong quá trình hoạt động của nhà máy định kỳ tiến hành lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước thải sau xử lý và nước mặt sông Cần Thơ nơi tiếp nhận nước thải tại Nhà máy nước Cần Thơ 1 để kiểm soát, ngăn ngừa các chỉ tiêu ô nhiễm bị vượt và báo cáo về cơ quan quản lý Nhà nước.

**5.2. Báo cáo việc thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường:** Trong năm không xảy ra sự cố môi trường. /

#### Nơi nhận:

- Sở TN&MT TPCT;
- Phòng TN&MT Q.Ninh Kiều
- Lưu: HC, Phòng QLCL&MT



**Huỳnh Thiện Đình**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ**

Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

(0292) 382 1711 - 381 0188 ctncantho@gmail.com www.ctn-cantho.com.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN NINH KIỀU

Số: 01 /PXN-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Kiều, ngày 08 tháng 01 năm 2009

## GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Của dự án (cơ sở): **Nhà máy nước Cần Thơ 1 thuộc Công ty TNHH cấp thoát nước Cần Thơ.**

Địa chỉ: Khu vực 4 đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TPCT.

Điện thoại: 07102-221073

### CHỦ TỊCH UBND QUẬN NINH KIỀU XÁC NHẬN

- Điều 1:** Dự án (Cơ sở) **Nhà máy nước Cần Thơ 1 thuộc Công ty TNHH cấp thoát nước Cần Thơ**, đã trình nội dung bản đăng ký cam kết bảo vệ môi trường ngày 18/12/2008.
- Điều 2:** Chủ Công ty có trách nhiệm thực hiện đầy đủ những nội dung đã được nêu trong bản đăng ký cam kết bảo vệ môi trường và các yêu cầu kèm theo.
- Điều 3:** Bản đăng ký cam kết bảo vệ môi trường là cơ sở để cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện bảo vệ môi trường.
- Điều 4:** Sau khi hoàn thành các hạng mục công trình về môi trường, chủ Công ty phải có báo cáo bằng văn bản gửi Cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường để kiểm tra.
- Điều 5:** Phiếu xác nhận này có giá trị không thời hạn kể từ ngày ký.

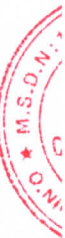
Nơi nhận:

- Chủ dự án (cơ sở);
- Lưu (ban sao)./-

TM.UBND QUẬN NINH KIỀU  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Võ Văn Chính*



ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN NINH KIỀU

Số: 01 /PXN-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Kiều, ngày 08 tháng 01 năm 2009

### PHIẾU XÁC NHẬN

Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều xác nhận: Bản cam kết bảo vệ môi trường của Dự án Nhà máy nước Cần Thơ 1 thuộc Công ty TNHH cấp thoát nước Cần Thơ do ông Trương Quốc Trọng làm Giám đốc Công ty; địa chỉ Khu vực 4 đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TPCT, được cấp Giấy xác nhận đăng ký số 01.../PXN-UBND ngày 08 tháng 01.. năm 2009 của UBND quận Ninh Kiều./.

TM.UBND QUẬN NINH KIỀU  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Võ Văn Chính*

001  
CỘNG  
HÒA  
XÃ HỘI  
CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM

Số /STNMT-CCBVMT

Cần Thơ, ngày 07 tháng 9 năm 2010

**SỞ ĐĂNG KÝ**  
**CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI**  
Mã số QLCTNH: 92.000119.T

**I. Thông tin chung về chủ nguồn thải:**

Tên chủ nguồn thải: Công ty TNHH cấp thoát nước Cần Thơ.

Địa chỉ văn phòng: số 2A đường Nguyễn Trãi, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Tên cơ sở phát sinh CTNH: Nhà máy nước Cần Thơ I.

Địa chỉ: khu vực IV, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại: 07103.821725. Fax: 07103.824092.

Tài khoản số: 102010000285216; tại Ngân hàng Công thương thành phố Cần Thơ.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5704000008; ngày cấp: 11/12/2007; nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ.

Loại hình cơ sở: Công ty TNHH một thành viên.

Tên người liên hệ: Huỳnh Thiện Đình.

**II. Nội dung đăng ký:**

Công ty TNHH cấp thoát nước Cần Thơ đã đăng ký với Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ danh sách chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở và danh sách chất thải khác phát sinh tại cơ sở (Phụ lục I kèm theo).

**III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:**

1. Bảo vệ môi trường, phòng, chống ô nhiễm và suy thoái môi trường.
2. Tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.
3. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Mục 1 Phần IV của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phụ lục II kèm theo).

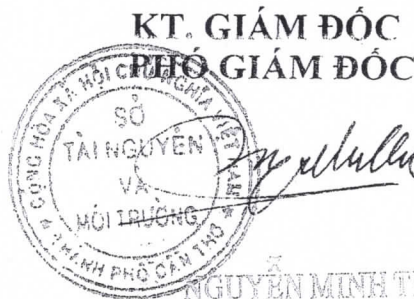
**IV. Thời hạn hiệu lực:**

Sở đăng ký này có hiệu lực đến khi cần điều chỉnh theo quy định tại điểm 1.7 Mục 1 Phần III hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm 1.16 Mục 1 Phần IV của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Nơi nhận: *Đang*

- Công ty TNHH cấp thoát nước Cần Thơ;

- Lưu: VP, CCBVMT.





Số: 16 /GP-UBND

Cần Thơ, ngày 11 tháng 5 năm 2021

**GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**  
(Gia hạn lần thứ 1/điều chỉnh lần thứ 1)

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước;*

*Xét Đơn đề nghị gia hạn/điều chỉnh Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ ngày 12 tháng 3 năm 2021 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1318/TTr-STNMT ngày 27 tháng 4 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Cho phép Công ty cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ, địa chỉ tại số 02A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: sông Cần Thơ.
2. Vị trí xả nước thải:
  - a) Địa chỉ công trình: Nhà máy nước Cần Thơ I, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
  - b) Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>, múi chiếu 3<sup>0</sup>):  
X:1108547, Y: 584708.
3. Phương thức xả nước thải: theo phương thức bơm kết hợp tự chảy.
4. Chế độ xả nước thải: 02lần/ngày.

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 300m<sup>3</sup>/ngày-đêm.

6. Chất lượng nước thải: Thông số và giới hạn nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT (cột A,  $K_q=1.2$ ,  $K_f=1.1$ ), Cụ thể như sau:

Thông số và giới hạn nồng độ chất ô nhiễm chính ( $C_{max}$ ) trong nước thải khi thải ra nguồn nước tiếp nhận nước thải:

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ ( $C_{max}$ )
1	pH	-	6-9
2	Chất rắn lơ lửng	mg/l	66
3	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0C</sup> )	mg/l	39,6
4	COD	mg/l	99
5	Sunfua	mg/l	0,26
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	6,6
7	Tổng nitơ	mg/l	26,4
8	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	5,28
9	Coliform	Vi khuẩn/100ml	3.000

Ngoài các thông số và giới hạn nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải ở bảng trên, các thông số ô nhiễm khác áp dụng theo quy định hiện hành.

7. Thời hạn của Giấy phép là 03 (ba) năm, kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2021.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012.
3. Thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận:
  - a) Quan trắc chất lượng nước thải:
    - Vị trí quan trắc: tại vị trí xả nước thải đầu ra của hệ thống xử lý.
    - Thông số quan trắc: các thông số được nêu tại khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này.
    - Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.
    - Quy chuẩn so sánh: theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT (cột A,  $K_q=1.2$ ,  $K_f=1.2$ ).
  - b) Quan trắc chất lượng nước nguồn tiếp nhận:
    - Vị trí quan trắc: tại vị trí tiếp nhận nước thải.
    - Thông số quan trắc: các thông số theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08-MT:2015/BTNMT.
    - Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Giấy phép phải thực hiện lắp đặt và duy trì thiết bị đo lưu lượng xả nước thải, đảm bảo thiết bị đo lưu lượng hoạt động tốt, đo chính xác lưu lượng xả thải khi xả nước thải vào nguồn tiếp nhận.

5. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình nêu trong hồ sơ, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định trước khi xả vào nguồn tiếp nhận; thực hiện đúng cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt theo quy định và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

Thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với hoạt động xả nước thải đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường. Báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường và cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, số lượng nước và môi trường do việc xả nước thải gây ra.

7. Báo cáo hoạt động xả thải vào nguồn nước gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo (theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT).

**Điều 3.** Công ty cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2021 và thay thế Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 55/GP-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2018 do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định. /*AM*

**Nơi nhận:**

- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục thuế thành phố;
- UBND, Phòng TNMT quận Ninh Kiều;
- Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ;
- Lưu: VT.VK *V*



**Dương Tấn Hiền**

352  
G T  
PH  
QAT  
N TH  
S. T

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 65 /STNMT-CCBVM  
V/v ý kiến xử lý bùn thải trong quá trình  
xử lý nước cấp.

Cần Thơ, ngày 08 tháng 01 năm 2019

TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

ĐẾN Số: .....  
Ngày: 18/3/2019  
Chuyển: .....

Kính gửi: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Xét Công văn số 550/CTN ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ về việc xin ý kiến xử lý bùn thải trong quá trình xử lý nước cấp.

Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

- Công ty đã phân định bùn thải là chất thải thông thường theo khoản 2, điều 7 của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 (quy định “chủ nguồn thải chất thải nguy hại tự chịu trách nhiệm về việc phân định, phân loại, xác định số lượng chất thải nguy hại phải báo cáo và quản lý”).

- Trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải rắn công nghiệp thông thường (được quy định tại điều 30 của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015) như sau:

+ Thực hiện trách nhiệm phân định, phân loại, lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định.

+ Tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng hoặc ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.

+ Định kỳ báo cáo tình hình phát sinh, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường trong báo cáo giám sát môi trường định kỳ.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VP, CCBVMT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chí Kiên

Số: 1399/PTNMT

Ninh Kiều, ngày 05 tháng 11 năm 2020

V/v hướng dẫn thực hiện công  
tác bảo vệ môi trường đối với  
Nhà máy nước Cần Thơ 1.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

ĐẾN

Số:.....

Ngày: 05/11/2020

Chuyên:.....

Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Công ty Cổ phần cấp thoát nước Cần Thơ.

Thực hiện Công văn số 4400/UBND-TD ngày 27 tháng 10 năm 2020 của  
UBND quận Ninh Kiều về việc xử lý Công văn số 1507/PTNMT ngày 25 tháng 9  
năm 2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Ninh Kiều;

Căn cứ Văn bản số 354/CTN ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Công ty Cổ  
phần cấp thoát nước Cần Thơ về việc đề nghị hướng dẫn thực hiện công tác bảo  
vệ môi trường đối với Nhà máy nước Cần Thơ 1.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có liên quan. Phòng Tài nguyên và  
Môi trường quận Ninh Kiều có ý kiến như sau:

Nhà máy nước Cần Thơ 1 thuộc Công ty TNHH cấp thoát nước Cần Thơ,  
địa chỉ: khu vực 4, đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành  
phố Cần Thơ có giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường số  
01/PXN-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2009 do UBND quận Ninh Kiều cấp.

Quy mô công suất khai thác thời điểm năm 2009 là 80.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm

Quy mô công suất khai thác thời điểm hiện nay là 78.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm  
(Căn cứ giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 1171/GP-BTNMT ngày 12  
tháng 4 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp).

Nay, Công ty có thay đổi miếng đan từ bê tông thành miếng đan bằng nhựa  
nhằm giữ cố định vật liệu lọc, không làm ảnh hưởng đến công trình hiện hữu tại Nhà  
máy nước Cần Thơ 1.

Căn cứ khoản 5 Điều 19 Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm  
2019 của Chính phủ thì việc thay đổi của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Cần  
Thơ không thuộc đối tượng phải đăng ký lại kế hoạch bảo vệ môi trường.

Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Ninh Kiều trả lời Công ty Cổ phần  
cấp thoát nước Cần Thơ biết và đề nghị Công ty Cổ phần cấp thoát nước Cần  
Thơ tiếp tục thực hiện đúng và đầy đủ giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo  
vệ môi trường số 01/PXN-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2009 do UBND quận  
Ninh Kiều cấp. / *OM*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND quận NK (để b/c);
- Lưu: VT, BPMT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



*Mai Huỳnh Khôi*

# BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Số : 404608/2407/CTGNVX

Ngày 31/07/2024



1. Tên chủ nguồn thải: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ. Mã số QLCT : CTN  
 Địa chỉ văn phòng: T. C. S. G. M. A. I.ĐT :0292 3810 188  
 Địa chỉ cơ sở: Nhà máy xử lý nước thải Cần Thơ 1: Số 298, Đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.ĐT :0292 3810 188

2. Chủ CS DV QLCT : CÔNG TY TNHH SX-TM-DV MÔI TRƯỜNG VIỆT XANH Mã số QLCT : 1-2-3-4-5-6.033.VX  
 Địa chỉ văn phòng: Đường N8, KCN Nam Tân Uyên, P.Khánh Bình, TP.Tân Uyên, Bình Dương.ĐT : 0274.3653.076 – 077  
 Địa chỉ cơ sở : Lô N1, Đường N8, KCN Nam Tân Uyên, P.Khánh Bình, TP.Tân Uyên, Bình Dương.ĐT : 0274.3653.076 – 077

Phương tiện vận chuyển số : 54N/5459

3. Kê khai CTNH chuyển giao

STT	Tên chất thải / hàng hóa	Trạng thái	Mã chất thải	Đơn vị	Số lượng	Phương án
1	Giẻ lau nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	Kg	5	TD
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	Kg	4	PT, HR
3	Pin, ắc quy chì thải	Rắn	19 06 01	Kg	1	PD

\* Ghi lần lượt (ký hiệu) các phương pháp xử lý, tiêu hủy đối với từng CTNH: Thu hồi tái chế (TC); trung hòa (TH); Phân tách/chiết/ lọc...(PT); Oxy hoá (OH); Kết tủa (KT); hoá rắn/ổn định hoá/thủy tinh hoá...(HR); Lò đốt chuyên dụng (TĐ); Sinh học (SH); Chôn lấp (CL); Khác (ghi rõ tên phương pháp).

4. Xác nhận việc niêm phong phương tiện vận chuyển : SEAL Số ... 381-382 ... Chữ ký: [Signature]

5. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và chủng loại CNTH như kê khai ở mục 3

6. Xác nhận của đại diện chủ nguồn thải

[Signature]

Nguyễn Chí Tâm

7. Xác nhận của đại diện vận chuyển, xử lý

[Signature]

Vũ Hữu Học

\* Hướng dẫn tải chứng từ CTNH:  
 Vui lòng truy cập vào trang web <https://ctnh.mtvietxanh.com.vn> và nhập Số biên bản 404608/2407/CTGNVX để tải chứng từ CTNH



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT  
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)<sup>(1)</sup>

Số:310603/MT/050603/24

Ngày: 15/03/2024  
Trang: 1/1

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải sau xử lý - Nhà máy nước Cần Thơ 1
- Số lượng mẫu : 01 mẫu (Chai nhựa: 2 lít x 1 chai, chai thủy tinh: 250mL x 1 chai)
- Ngày nhận mẫu : 06/03/2024
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 06/03/2024 đến 13/03/2024
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ**  
Số 2A đường Nguyễn Trãi, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
- Lưu mẫu : Không  Có  Đến ngày: .....
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Không
- Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	(#) pH	-	SMEWW 4500-H+.B:2023	6,65 (tại 27,0°C)
2	Hàm lượng BOD <sub>5</sub> (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	10
3	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	16
4	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	17,00
5	Hàm lượng Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/L	SMEWW 4500-S <sup>2-</sup> .B&D:2023	< 0,06 <sup>(a)</sup>
6	Hàm lượng Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	< 2,10 <sup>(a)</sup>
7	Hàm lượng tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000	< 6,00 <sup>(a)</sup>
8	Hàm lượng Photpho tổng (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2023	< 0,06 <sup>(a)</sup>
9	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	< 1,8 <sup>(a)</sup>

Ghi chú: - <sup>(1)</sup> được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - <sup>(a)</sup> là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - (#) Kết quả chỉ có giá trị tham khảo, kết quả có giá trị pháp lý khi được tổ chức có giấy chứng nhận VIMCERTS thực hiện quan trắc hiện trường.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

K/D GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
Name of sample and client are reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).  
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. CẦN THƠ  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
CENTER FOR NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT MONITORING

Số: 08 Đường Nguyễn Văn Cừ, Khu vực 8, P.An Bình, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ  
Điện thoại/Fax: 02923.891199 – 02923.735579 - Fax: 02923.815566  
Email: ttqtnmt@cantho.gov.vn

Số hiệu: Bm05-TT17  
Ngày BH: 10/02/2022

Số: 153/415/N/0624 **KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** Ngày trả: 18/6/2024

**Khách hàng (Cơ quan):** Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

**Địa chỉ:** Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

**Ngày thu/nhận mẫu:** 04/6/2024

**Ngày thử nghiệm:** 04/6/2024

**Loại mẫu (ký hiệu):** Nước thải sau xử lý –  
Nhà máy nước Cần Thơ 1

**Số lượng:** 01

**Tình trạng mẫu:** Bình thường

**Lưu mẫu:**  Không;  Có, đến ngày:


**Đo đạc hiện trường:** Không

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả
1	pH (#)	-	TCVN 6492:2011	6,96
2	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD <sub>5</sub> )	mg/L	TCVN 6001-1:2008	12
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	22,5
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	28
5	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .B&F:2017	KPH (MDL=0,16)
6	Tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000	2,2
7	Tổng Phốtpho	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2017	0,05
8	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	9,2x10 <sup>2</sup>
9	Sunfua (S <sup>2-</sup> )	mg/L	SMEWW 4500 S <sup>2-</sup> .B&D:2017	0,03

**Ghi chú:** thực hiện theo Giấy chứng nhận số 28/GCN-BTNMT ngày 29/8/2022 (mã số VIMCERTS 131).  
(#) kết quả có giá trị tham khảo; “KPH”: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện.

**TRƯỞNG PHÒNG QUAN TRẮC VÀ  
THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG**

**GIÁM ĐỐC**

  
**Nguyễn Khánh Luân**

  
**Đoàn Thanh Tâm**

1. Tên mẫu, ký hiệu mẫu ghi theo yêu cầu của khách hàng; 2. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, không lưu mẫu; 3. Khi khách hàng có yêu cầu lưu, Trung tâm sẽ lưu theo các điều kiện thích hợp với tính chất của mẫu và thông thường mẫu được lưu 5 (năm) ngày tính từ ngày Trung tâm ký ban hành Phiếu KOTN.





SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. CẦN THƠ  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
CENTER FOR NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT MONITORING

Số: 08 Đường Nguyễn Văn Cừ, Khu vực 8, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ  
Điện thoại/Fax: 02923.891199 – 02923.735579 - Fax: 02923.815566  
Email: ttqtnmt@cantho.gov.vn

Số hiệu: Bm05-TT17  
Ngày BH: 10/02/2022

Số: 324/964/N/0924 **KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** Ngày trả: 30/9/2024

**Khách hàng (Cơ quan):** Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

**Địa chỉ:** Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

**Ngày thu/nhận mẫu:** 16/9/2024

**Ngày thử nghiệm:** 16/9/2024

**Loại mẫu (ký hiệu):** Nước thải sau xử lý NMN Cần Thơ 1 **Số lượng:** 01

**Tình trạng mẫu:** Bình thường

**Lưu mẫu:**  Không;  Có, đến ngày:

**Đo đạc hiện trường:** Không

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả
1	pH (#)	-	TCVN 6492:2011	6,87
2	Nhu cầu ôxy sinh hóa (BOD <sub>5</sub> )	mg/L	TCVN 6001-1:2008	6
3	Nhu cầu ôxy hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	17,1
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	29
5	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .B&F:2017	KPH (MDL=0,16)
6	Tổng Nito	mg/L	TCVN 6638:2000	KPH (MDL=1,0)
7	Tổng Phốtpho	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2017	KPH (MDL=0,03)
8	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	7,9x10 <sup>1</sup>
9	Sunfua (S <sup>2-</sup> )	mg/L	SMEWW 4500 S <sup>2-</sup> .B&D:2017	KPH (MDL=0,02)

**Ghi chú:** thực hiện theo Giấy chứng nhận số 28/GCN-BTNMT ngày 29/8/2022 (mã số VIMCERTS 131).  
(#) kết quả có giá trị tham khảo: “KPH”: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện.

**TRƯỞNG PHÒNG QUAN TRẮC VÀ  
THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG**

Nguyễn Khánh Luân

**GIÁM ĐỐC**



Đoàn Thanh Tâm

1. Tên mẫu, ký hiệu mẫu ghi theo yêu cầu của khách hàng; 2. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, không lưu mẫu; 3. Khi khách hàng có yêu cầu lưu, Trung tâm sẽ lưu theo các điều kiện thích hợp với tính chất của mẫu và thông thường mẫu được lưu 5 (năm) ngày tính từ ngày Trung tâm ký ban hành Phiếu KQTN.



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. CẦN THƠ  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
CENTER FOR NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT MONITORING

Số: 08 Đường Nguyễn Văn Cừ, Khu vực 8, P.An Bình, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

Điện thoại/Fax: 02923.891199 – 02923.735579 - Fax: 02923.815566

Email: ttqtnmt@cantho.gov.vn

Số hiệu: Bm05-TT17

Ngày BH: 10/02/2022

Số: 478/1450/N/1224

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả: 13/12/2024

**Khách hàng (Cơ quan):** Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

**Địa chỉ:** Số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

**Ngày thu/nhận mẫu:** 02/12/2024

**Ngày thử nghiệm:** 02/12/2024

**Loại mẫu (ký hiệu):** Nước thải sau xử lý NMN Cần Thơ 1 **Số lượng:** 01

**Tình trạng mẫu:** Bình thường

**Lưu mẫu:**  Không;  Có, đến ngày:

**Đo đạc hiện trường:** Không

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả
1	pH (#)	-	TCVN 6492:2011	6,73
2	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD <sub>5</sub> )	mg/L	TCVN 6001-1:2008	5
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	10,4
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	KPH (MDL=5,0)
5	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .B&F:2017	KPH (MDL=0,16)
6	Tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000	2,1
7	Tổng Phốtpho	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2017	KPH (MDL=0,03)
8	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	3,3x10 <sup>1</sup>
9	Sunfua (S <sup>2-</sup> )	mg/L	SMEWW 4500 S <sup>2-</sup> .B&D:2017	KPH (MDL=0,02)

**Ghi chú:** thực hiện theo Giấy chứng nhận số 28/GCN-BTNMT ngày 29/8/2022 (mã số VIMCERTS 131).  
(#) kết quả có giá trị tham khảo; "KPH": không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG QUAN TRẮC VÀ  
THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Khánh Luân

GIÁM ĐỐC

Đoàn Thanh Tâm

1. Tên mẫu, ký hiệu mẫu ghi theo yêu cầu của khách hàng; 2. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, không lưu mẫu; 3. Khi khách hàng có yêu cầu lưu, Trung tâm sẽ lưu theo các điều kiện thích hợp với tính chất của mẫu và thông thường mẫu được lưu 5 (năm) ngày tính từ ngày Trung tâm ký ban hành Phiếu KQTN.